# Exercise Unit 5

| |
|---|
| Sự tiếp cận |
| Người lớn |
| Bài báo |
| Lợi ích |
| Mang tính thương mại |
| Giao tiếp |
| Kiểm soát, điều khiển |
| đắt |
| Người rao bán, người rao tin tức |
| Phủ nhận |
| Phim tài liệu |
| Sức mạnh, lực lượng |
| Chính phủ |
| Thu nhập |
| Tương tác |
| Sự giới hạn |
| Ý kiến |
| Mục đích |
| Từ xa, xa xôi |
| Đáp trả, đáp lại |
| reo |
| La hét |
| Giai đoạn |
| lướt |
| Thanh thiếu niên |
| Tốn thời gian |
| Có khả năng tồn tại |
| Bạo lực |
| Đi lang thang |
| Trang web |
| Rộng lớn |
| Tuyệt vời |

LIVEWORKSHEETS